TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 2 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Phê duyệt quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 018/QĐ-HĐQT ngày 29/02/2016 Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

- Căn cứ Quy chế tài chính Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-HĐQT ngày 31/07/2015 và được sửa đổi, bổ sung kèm theo Quyết định số 085/QĐ-HĐQT ngày 09/11/2017 và Quyết định số 103/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2016 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

Trên cơ sở Báo cáo Tài chính năm 2018 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 đã được kiểm toán và trình phê duyệt quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 và phương án chia cổ tức năm 2018 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV như sau:

I. Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2018

1. *Báo cáo tài chính riêng BIC*

STT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
I	**Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH**	**(35,349,939,965)**	**(35,349,939,965)**
1	Thu từ hoạt động KDBH	2,068,809,972,208	2.068.809,972,208
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	(646,479,131,544)	(646,479,131,544)
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	(1,141,063,321,621)	(1,141,063,321,621)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(316,617,459,008)	(316,617,459,008)
II	**Thu nhập từ hoạt động tài chính**	**238,011,534,402**	**238,011,534,402**
1	Doanh thu hoạt động tài chính	254,967,334,357	254,967,334,357
2	Chi phí hoạt động tài chính	(16,955,799,955)	(16,955,799,955)
III	**Thu nhập từ hoạt động khác**	**(84,499,770)**	**(84,499,770)**

1	Thu nhập khác	1,298,012,702	1,298,012,702
2	Chi phí khác	(1,382,512,472)	(1,382,512,472)
V	**Lợi nhuận trước thuế**	**202,577,094,667**	**202,577,094,667**
VI	**Chi phí thuế TNDN**	**(53,944,807,091)**	**(53,944,807,091)**
VII	**Chi phí thuế TNDN hoãn lại**	**(1,054,606,263)**	**(1,054,606,263)**
VIII	**Lợi nhuận sau thuế**	**147,577,681,313**	**147,577,681,313**

2. ***Báo cáo tài chính hợp nhất***

STT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
I	**Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH**	**(38,142,369,409)**	**(38,142,369,409)**
1	Thu từ hoạt động KDBH	2,262,738,138,518	2,262,738,138,518
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	(775,755,887,975)	(775,755,887,975)
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	(1,187,452,015,111)	(1,187,452,015,111)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(337,672,604,841)	(337,672,604,841)
II	**Thu nhập từ hoạt động tài chính**	**238,722,700,216**	**238,722,700,216**
1	Doanh thu hoạt động tài chính	263,773,233,566	263,773,233,566
2	Chi phí hoạt động tài chính	(25,050,533,350)	(25,050,533,350)
III	**Thu nhập từ hoạt động khác**	**1,898,054,923**	**1,898,054,923**
1	Thu nhập khác	3,340,673,202	3,340,673,202
2	Chi phí khác	(1,442,618,279)	(1,442,618,279)
V	**Lợi nhuận trước thuế**	**202,478,385,730**	**202,478,385,730**
VI	**Chi phí thuế TNDN**	**(57,396,614,923)**	**(57,396,614,923)**
VII	**Chi phí thuế TNDN hoãn lại**	**(1,054,606,263)**	**(1,054,606,263)**
VIII	**Lợi nhuận sau thuế**	**144,027,164,544**	**144,027,164,544**
IX	**Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số**	**3,206,692,647**	**3,206,692,647**
X	**Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ**	**140,820,471,897**	**140,820,471,897**

II. Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức năm 2018

1. ***Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018***

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
1	**Lợi nhuận sau thuế năm 2018**	**147,577,681,313**
2	Quỹ dự trữ bắt buộc (2 = 1*5%)	7,378,884,066
3	Quỹ đầu tư phát triển (3 = 1*25%)	36,894,420,328
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	25,000,000,000
5	**Lợi nhuận năm 2018 còn lại (4=1-2-3)**	**78,304,376,919**

Trong đó:

- Mục 2 "Quỹ dự trữ bắt buộc": Trích theo quy định của pháp luật.

- Mục 3 "Quỹ đầu tư phát triển": tương tự như năm 2017, BIC đề xuất tiếp tục trích 25% LNST vào quỹ đầu tư phát triển với mục đích có nguồn vốn dự trữ cho việc đầu tư dự án lớn như triển khai đầu tư trụ sở chính của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, đầu tư phần mềm cốt lõi, bổ sung vốn điều lệ khi cần thiết….

- Mục 4 "Quỹ khen thưởng phúc lợi": Theo quy định tại nghị định số 91/2015/NĐ-CP và thông tư 158/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính về xếp loại doanh nghiệp Nhà nước và căn cứ TT 195/2014/TT-BTC ngày 17/12/2014 về việc đánh giá DNBH, do BIC được xếp hạng DN loại 1 nên BIC có thể được trích tối đa 3 tháng lương. Tuy nhiên, căn cứ lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2018, Tổng Công ty đề xuất mức trích lập là 25 tỷ đồng, tương đương 1,4 tháng lương thực hiện trung bình năm 2018, trong đó phân bổ quỹ khen thưởng 35%, quỹ phúc lợi 65%.

2. *Phương án chia cổ tức năm 2018*

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
I	**Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức lũy kế đến 31/12/2018**	**102,564,777,364**
1	Lợi nhuận của các năm trước 2018 còn lại chưa phân phối	24,260,400,445
2	Lợi nhuận năm 2018 còn lại sau khi trích các quỹ	78,304,376,919
II	**Vốn cổ phần được hưởng cổ tức**	**1,172,768,950,000**
1	Tổng vốn cổ phần	1,172,768,950,000
III	**Tỷ lệ chia lãi cổ phần đề nghị**	**7%**
IV	**Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (IV = III * II)**	**82,093,826,500**
V	**Lợi nhuận để lại chưa phân phối đến 31/12/2018 (V = I - IV)**	**20,470,950,864**

Tổng Công ty đề nghị mức chi trả cổ tức năm 2018 theo tỷ lệ kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2018 đã phê duyệt là 7%. Số lợi nhuận còn lại chưa phân phối sau khi chi trả cổ tức dùng để dự phòng tài chính cho các trường hợp bất khả kháng của Tổng Công ty (nếu có). Đồng thời kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm và việc thực hiện chi trả cổ tức theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

QUYỀN CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

RAMASWAMY ATHAPPAN